

Bản án số: 81/2017/HSST.

Ngày 27/9/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đắc Nghị.

2. Bà Quách Thị Anh Thơ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình:

Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn B, sinh năm 1986.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T (Đã chết); con bà: Phan Thị C, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ hai; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/6/2017, đến ngày 15/6/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 12/6/2017, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận khu Đặng Xá, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Lê Văn B có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 02 (hai)

gói giấy trắng kim màu trắng bạc, mở kiểm tra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, B khai nhận đó là ma túy (Hêrôin), mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra còn thu giữ và quản lý của Lê Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã cũ, 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn B và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 70B1-251.90.

Tại bản kết luận giám định số 231/KLGD - PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định thu giữ của Lê Văn B là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,3490 gam (*Không thấy ba nghìn bốn trăm chín mươi gam*). Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân vì bị cáo mắc nghiện ma túy.

Tại bản cáo trạng số 81/KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn B về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Bị cáo Lê Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điều 7; khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2017.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 231/KLGD - PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã cũ, 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn B.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ ngày 12/6/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám xét do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ 50 phút ngày 12/6/2017 tại nhà ở của Lê Văn B ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 35 phút ngày 12/6/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 231/KLGD - PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng: ông Trần Văn C, sinh năm 1960 và ông Trần Văn T, sinh năm 1947 cùng trú tại khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, điều 194 Bộ luật Hình sự quy định.

1- *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người mà còn hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền căn bệnh HIV/AIDS là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 2 năm 2005 đến tháng 9 năm 2006, do đó bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ các quy định pháp luật có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 trong đó có tội liên quan đến ma túy. So với quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội nên cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 7; khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Công an thu giữ 0,3490 gam chất bột dạng cục màu trắng đã niêm phong, sau giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 231/KLGD - PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã cũ, 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước

công dân mang tên Lê Văn B không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 70B1-251.90, B dùng làm phương tiện để đi mua ma túy sử dụng: Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tách chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, Lê Văn B khai nhận: Ngày 12/6/2017, B gặp và mua 02 ma túy của một người đàn ông tên C khoảng 37 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) ở một cây xăng, khu vực thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành xác minh tại địa bàn thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xác định có người tên là Nguyễn Quang C, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình có đặc điểm như B mô tả. Hiện nay Nguyễn Quang C không có mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của C. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 7; khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,3174 gam Heroin sau khi giám định hoàn lại đựng phong bì niêm phong số 231/KLGD - PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã cũ, 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn B.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn